

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ - ST

Ngày 30- 12- 2022

“ *V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình* ”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và ông Hồ Đức Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Diệp Thị Th, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú tại: TDP BPh, thị trấn HCh, huyện TĐ, tỉnh VPh; chỗ ở hiện tại: TDP NgH, thị trấn HCh, huyện TĐ, tỉnh VP, (có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú tại: TDP BPh, thị trấn HCh, huyện TĐ, tỉnh VP; chỗ ở hiện tại: TDP HT, thị trấn HCh, huyện TĐ, tỉnh VP, (vắng mặt). Anh Cường có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Diệp Thị Thúy trình bày: Chị và anh Trần Mạnh C kết hôn với nhau ngày 23/03/2006 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HC (nay là UBND thị trấn HC), huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị Th về chung sống cùng gia đình anh C tại thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận thương yêu nhau, sau đó đến khoảng năm 2018 cuộc sống vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, không quan tâm tới nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Chị đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con cái, nhưng không được. Vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, chị Th cùng 2 con là cháu H và cháu Nh sống tại khu tập thể trường tiểu học HC, tại địa chỉ: TDP NgH, thị trấn HC, huyện TĐ, tỉnh VP. Hiện tại chị Th

là giáo viên của Trường tiểu học HC, chị có tiền lương và thu nhập bình quân hàng tháng được khoảng 9.500.000 đ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị làm đơn xin được ly hôn với anh Trần Mạnh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Trần Mạnh H, sinh ngày 20/11/2006 và cháu Trần Ngọc Nh, sinh ngày 25/9/2012. Ly hôn chị Th xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nh và anh C nuôi dưỡng cháu H và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Mạnh C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt anh trình bày: Anh xác nhận trình bày của chị Th về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và thời gian mâu thuẫn. Sau khi kết hôn chị Th về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh C tại xã HC (nay là thị trấn HC), huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận. Đến khoảng đầu năm 2022 vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, nguyên nhân mâu thuẫn là do không thống nhất được về tài sản, anh Cường muốn bán mảnh đất của 2 vợ chồng nhưng chị Th không cho bán, từ đó vợ chồng anh không còn quan tâm, yêu thương nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, dẫn đến vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại anh C đang công tác tại Ban quản lý khu danh thắng TTh huyện TĐ, có địa chỉ tại: Thị trấn ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh VP và có lương, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 5 triệu đồng. Nay chị Th làm đơn ly hôn anh biết và anh không đồng ý vì anh muốn vợ chồng về đoàn tụ, để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Trần Mạnh H, sinh ngày 20/11/2006 và cháu Trần Ngọc Nh, sinh ngày 25/9/2012. Nếu phải ly hôn anh C xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và để chị Th nuôi dưỡng cháu Nh, không ai phải đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: không có.

Tòa án nhân dân huyện Tam đảo đã tiến hành lấy lời khai của cháu Trần Mạnh H và cháu Trần Ngọc Nh là con của chị Diệp Thị Th và anh Trần Mạnh C. Quan điểm của cháu H, cháu Nh là muốn bố mẹ về đoàn tụ, nếu bố mẹ phải ly hôn, quan điểm của 2 cháu là muốn ở với mẹ.

Quá trình xác minh tại UBND thị trấn HCh cung cấp: Chị Diệp Thị Th và anh Trần Mạnh C kết hôn ngày 23/03/2006 tại UBND xã Hợp Châu(nay là thị trấn Hợp Châu) huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại gia đình anh C ở tổ dân phố Bảo Phác, thị trấn Hợp Châu, đến khoảng năm 2018 thì thấy vợ chồng thường xảy ra va chạm cãi vã, nguyên nhân cụ thể vì sao địa phương không nắm được. Trong năm 2018 thì thấy chị Th và anh C sống ly thân, hiện tại chị Th đang ở tại: Tổ dân phố Nga Hoàng, thị trấn

Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Nay chị Th có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và Nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

Về hôn nhân: Cho chị Diệp Thị Th được ly hôn với anh Trần Mạnh C.

Về con chung: Giao cho chị Diệp Thị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Ngọc Nh, sinh ngày 25/9/2012. Giao cho anh Trần Mạnh C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Mạnh H, sinh ngày 20/11/2006. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, cho vay, vay nợ, đất canh tác: Chị Th và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Diệp Thị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Mạnh C; anh C có Hộ khẩu thường trú tại: TDP Bảo Phác, thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện tại: TDP Hợp Thành, thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần Mạnh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, anh C có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh C kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

Chị Th và anh C đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, chị Th chuyển về sống tại khu tập thể trường tiểu học Hợp Châu, tại địa chỉ: TDP Nga Hoàng, thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị Th và anh C đã sống ly thân được bốn năm, trong bốn năm đó vợ chồng chị Th, anh C vẫn không tìm được tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án anh C xin về đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng còn chị Th cương quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung giữa chị Th và anh C không thể tiếp tục vì anh, chị có mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân. Điều đó khẳng định anh chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Diệp Thị Th được ly hôn với anh Trần Mạnh C là phù hợp.

[3] Về con chung: Xét thấy nguyện vọng xin nuôi con của chị Th và anh C đều chính đáng. Hội đồng xét xử xét thấy giao cho chị Diệp Thị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Ngọc Nh, sinh ngày 25/9/2012. Giao cho anh Trần Mạnh C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Mạnh H, sinh ngày 20/11/2006. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, cho vay, vay nợ, đất canh tác: Chị Th, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Th phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, anh Cường không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Diệp Thị Th được ly hôn anh Trần Mạnh C.

2. Về con chung: Giao cho chị Diệp Thị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Ngọc Nh, sinh ngày 25/9/2012. Giao cho anh Trần Mạnh C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Mạnh H, sinh ngày 20/11/2006. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Diệp Thị Th phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000327 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Chị Th có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Tam Đảo;*
- *Chi cục THADS huyện Tam Đảo;*
- *UBND thị trấn Hợp Châu;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh